

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Hạnh**.

Ông **Nguyễn Văn Khóa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 01/02/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, Luật sư - Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Dương.

Địa chỉ: Số nhà 2, khu .., phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư T, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Phạm Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 03/01/2012. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt về cách sống, thời gian chung sống không có sự yêu thương, tin tưởng và chia sẻ dẫn đến tình cảm không còn. Vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 11/8/2012. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Tổng Thị L (là mẹ đẻ anh H) khai: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên bà không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Hách biết. Thông qua gia đình, anh H trình bày quan điểm và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn, đề nghị được nuôi con, anh yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và đề nghị được giải quyết vắng mặt. Bà L xác định chị Nhung đã dọn đồ đi nơi khác sinh sống và không còn tình cảm vợ chồng với anh H, nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án xác minh tại khu dân cư và chính quyền địa phương nơi chị Nh, anh H đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị Nh đã thu dọn đồ đạc chuyển đi nơi khác, không sống tại gia đình nhà chồng. Nay chị Nh có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung của chị Nh, anh H là Nguyễn Hải A có nguyện vọng ở với anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Nh ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải A cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Nh sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở Khu dân cư T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện anh Hách đang lao động tại Đài Loan, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nhung không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H ở Đài Loan. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình anh H để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nh, anh H đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Gia đình bà L vẫn thường xuyên liên lạc với anh H và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nh và anh H. Tuy nhiên anh H vắng mặt lần thứ hai. Chị Nh vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi HĐXX Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Nh và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 03/01/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có sự khác biệt nhau về cách sống và vợ chồng không có sự thương yêu, chia sẻ, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Khi anh H đi xuất khẩu lao động, chị Nh và anh H không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Thông qua gia đình, anh H thông tin và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nhung và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh qua lời khai của các đương sự, đại diện gia đình, chính quyền địa phương. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nh ly hôn anh Hách là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị Phạm Thị Nh và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 11/8/2012, hiện đang ở với ông bà nội. Hiện tại chị Phạm Thị Nh đang làm việc tại địa phương, có thu nhập, có chỗ ăn ở ổn định. Con chung Nguyễn Hải A vẫn còn nhỏ, mặc dù cháu có nguyện vọng được ở với anh H nhưng hiện anh H đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do vậy, HĐXX chấp nhận giao con chung Nguyễn Hải A cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. Nếu có căn cứ cho rằng chị Nh không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh H có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Phạm Thị Nh** ly hôn anh **Nguyễn Văn H**.

2. Về quan hệ nuôi con: Xử giao cho chị Phạm Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hải A, sinh ngày 11/8/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Nguyễn Văn H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0004775 ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân